

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị H là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 11 năm 2014. Sau lễ cưới, chị H về chung sống cùng anh C và gia đình anh C tại thôn Đ, xã L, huyện T. Quá trình chung sống, chị và anh C hòa thuận và có 03 con chung, đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 8 năm 2021 thì chị H dọn ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng trẻ tuổi lại sinh 03 con liên nhau dẫn đến kinh tế chung khó khăn, anh C làm nghề đi biển, chị H ở nhà chăm con, vợ chồng nảy sinh nghi ngờ ghen tuông dẫn đến cãi mắng lẫn nhau. Gia đình đã tham gia động viên nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị Trần Thị H giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C.

Chị và anh Vũ Văn C có 03 con chung lần lượt là Vũ Thị Minh H sinh ngày 14 tháng 8 năm 2014, Vũ Thị Trà M sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016 và Vũ Thị Khánh L sinh ngày 03 tháng 12 năm 2019. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Thị Khánh L và để anh C trực tiếp nuôi hai con chung tên Vũ Thị Minh H và Vũ Thị Trà M, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh C không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Văn C là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa anh C vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C; đề nghị giao con chung tên Vũ Thị Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai con chung tên Vũ Thị Minh H và Vũ Thị Trà M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn là anh Vũ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Trần Thị H xin ly hôn với anh Vũ Văn C

Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh C. Tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C đã phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ tháng 8 năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt. Chị H và anh C đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định lại thêm phần nuôi ba con nhỏ nên kinh tế chung khó khăn; vợ chồng trẻ tuổi thiếu sự chia sẻ, nhẫn

nại và hi sinh vì các con, từ đó dẫn đến cãi vã, xích mích nhau, tâm lý gia đình chán nản, không còn ý thức vun đắp và xây dựng. Chị H đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng ly thân nhau đến nay là hơn một năm, nhưng hai bên đều không có sự nhìn nhận để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án nhiều lần triệu tập và thực hiện hòa giải theo quy định nhưng anh C vắng mặt không đến làm việc; chị H giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C. Từ những căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn C.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C có 03 chung tên Vũ Thị Minh H sinh ngày 14 tháng 8 năm 2014, Vũ Thị Trà M sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016 và Vũ Thị Khánh L sinh ngày 03 tháng 12 năm 2019. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Khánh L và để anh C được trực tiếp nuôi hai con chung tên Vũ Thị Minh H và Vũ Thị Trà M. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh C đang trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Thị Minh H và Vũ Thị Trà M; còn chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Khánh L. Việc nuôi dưỡng con chung của các đương sự đều đã ổn định; anh C ở cùng mẹ đẻ nên có chỗ ở ổn định và được sự hỗ trợ chăm sóc các con chung từ phía gia đình. Chị H là công nhân, nhưng bản thân đang thuê nhà trọ ở nên không thể đảm đương được việc nuôi cả ba con chung. Xét thấy để ổn định cuộc sống của các con và phù hợp nguyện vọng của con, phù hợp điều kiện hoàn cảnh thực tế của các đương sự, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Thị Khánh L; giao cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Thị Minh H và Vũ Thị Trà M là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con; anh Vũ Văn C không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị Trần Thị H khai không có tài sản chung, mặt khác không có lời khai của anh Vũ Văn C về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Trần Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Thị Minh H sinh ngày 14 tháng 8 năm 2014, Vũ Thị Trà M sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Khánh L sinh ngày 03 tháng 12 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0008013 ngày 13/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 119, ngày 12/11/2014)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân